

C. at

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 LỚP 6 MÔN TIẾNG ANH

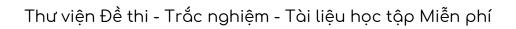
NĂM 2019 - 2020 CÓ ĐÁP ÁN

I. Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại trong mỗi câu sau.

| 1. A. packets | B. kilo <u>s</u> | C. apples | D. onions |
|---------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| 2. A. w <u>ea</u> k | B. b <u>ea</u> n | C. br <u>ea</u> d | D. cr <u>ea</u> m |
| 3. A. finally | B. citadel | C. skipping | D. winter |
| 4. A. pl <u>a</u> n | B. gr <u>a</u> m | C. stay | D. hand |

II. Chon nhương án đúng nhất (A. B. C hay D) để hoàn thành mỗi câu từ 5 đến

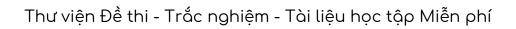
| 11. Chọn phương an dung nhất (A, B, C này D) để noàn thành mọi cấu từ 5 den |
|---|
| 14. |
| 5. Carrots, cabbages, potatoes and beans are |
| A. trees |
| B. drinks |
| C. foods |
| D. vegetables |
| 6. We often play badminton Sunday mornings. |
| A. on |
| B. in |





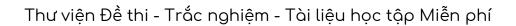
| D. from |
|---|
| 7. Tam: "Are there apples in the basket?" – Alex: "No, there aren't." |
| A. a |
| B. an |
| C. some |
| D. any |
| 8. Salesgirl: "How eggs do you want?" – Nam: "Half a dozen, please." |
| A. much |
| B. many |
| C. often |
| D. long |
| 9. Nam: "And how are these bananas?" – Salesgirl: "Twenty thousand dong." |
| A. much |
| B. many |
| C. old |
| D. often |
| 10. I'm I'd like a bowl of noodles. |
| A. full |







| B. thirsty |
|--|
| C. hungry |
| D. happy |
| 11. My friends and I often kites in the summer. |
| A. ride |
| B. play |
| C. fly |
| D. drive |
| 12. I badminton with Lan tomorrow morning. |
| A. play |
| B. am play |
| C. playing |
| D. am going to play |
| 13. Mary: "How often a picnic?" – Lien: "Sometimes." |
| A. do you have |
| B. are you having |
| C. are you have |
| D. you have |





| 14. Nam: "" – Tom: Yes. Good idea. |
|--|
| A. How much milk do you need? |
| B. Why don't we go to the beach? |
| C. Do you like camping? |
| D. What would you like? |
| III. Đọc đoạn văn sau và làm bài tập A, B bên dưới. |
| In many parts of the world there are four seasons in a year. They are spring, summer, fall and winter. |
| The (15) is different during each season. |
| In the spring, the weather is usually warm. Trees begin to grow their new leaves. There are flowers |
| in the spring. Summer is the (16) season and has long sunny days. In the summer, the days |
| are long and the nights are short. People (17) go swimming and have many outdoor |
| activities in the summer. In the fall (or autumn) the weather is usually cool. It is the season |
| (18) fruit. Winter is the coldest season. The days are short and the nights are long. Many |
| trees have no leaves and some animals enter a deep sleep called hibernation. |
| Farmers are always busy (19) in the summer and the fall. School children like summer best |
| (20) they have the long vacation. |
| A. Chọn từ trong khung để điền vào chỗ trống số 15 - 20 của đoạn văn: |
| working; weather; often; because; hottest; of; |
| B. Trả lời các câu hỏi số 21 – 24 về nội dung đoạn văn và bản thân em. |
| 21. What's the weather like in the spring? |
| 22. In which season do people have many outdoor activities? |



- 23. Are the days long in the winter?
- 24. What's your favorite season? What do you often do in your favorite season?
- IV. Sắp xếp các từ thành câu có nghĩa, câu số 25 27.
- 25. a / brother / my / face / round / has /.
- 26. there / oranges / any / an / is / but / aren't / there / apple /.
- 27. beach / we / go / when / it / never / to / cold / is / the /.
- V. Viết theo hướng dẫn trong dấu ngoặc đơn, câu số 28 30.
- 28. I play badminton three times a week. (Đặt câu hỏi cho từ được gạch chân.)
- 29. Lan is going to stay in Hue for two days. (Đặt câu hỏi cho từ được gạch chân.)
- 30. Ba's school is smaller than Thu's school. (Viết tiếp câu thứ hai sao cho đồng nghĩa với câu thứ nhất.)

| Thu's school | |
|--------------|--|
|--------------|--|

ĐÁP ÁN

- 1. A 2. C 3. A 4. C
- 5. D 6. A 7. D 8. B 9. A 10. C 11. C 12. D 13. A 14. B
- 15. weather 16. hottest 17. often 18. of 19. working 20. because
- 21. (In the spring) The weather/It is usually warm (in the spring).
- 22. People have many outdoor activities in the summer.





- 23. No, (they aren't).
- 24. (Students' own answer). It's.../My favorite season is.../I like/love...
- I (often) play.../go...
- 25. My brother has a round face.
- 26. There is an apple, but there aren't any oranges. (There aren't any oranges, but there is...)
- 27. When it is cold, we never go to the beach./ We never go to the beach when it is cold.
- 28. How often do you play badminton?
- 29. How long is Lan going to stay in Hue?
- 30. Thu's school is bigger than Ba's (school).

Thu's school is not/isn't as/so small as Ba's (school).

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh lớp 6 tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 6 theo từng Unit: https://vndoc.com/tai-lieu-tieng-anh-lop-6

Bài tập Tiếng Anh lớp 6 nâng cao: https://vndoc.com/tieng-anh-pho-thong-lop-6

Bài tập trắc nghiệm trực tuyến Tiếng Anh lớp 6: https://vndoc.com/test/mon-tieng-anh-lop-6

